

Số: **3350**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **12** tháng **11** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phối hợp thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 103/TTr-SXD ngày 17/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phối hợp thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ đầu tư các dự án bất động sản và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14. *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng



QUY ĐỊNH

**Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai
đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3350** **70Đ-UBND**
ngày **12** tháng **11** năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chế độ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Các loại dự án bất động sản phải báo cáo theo Quy định này bao gồm: Dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng có trách nhiệm lập báo cáo theo Quy định này bao gồm: Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế; Ban Quản lý Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất; Ban Quản lý Khu kinh tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ban Quản lý các cụm công nghiệp; Chủ đầu tư các dự án bất động sản theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này và các đơn vị liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản:

1. Nội dung báo cáo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức;
2. Nội dung báo cáo phải đầy đủ, chính xác;
3. Báo cáo theo đúng biểu mẫu và đúng thời hạn quy định.

Chương II

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 4. Chế độ báo cáo của Sở Xây dựng trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn tỉnh

1. Nội dung báo cáo:

Trên cơ sở báo cáo của các chủ đầu tư các dự án bất động sản, báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp và lập các báo cáo theo mẫu như sau:



a) Báo cáo tổng hợp thông tin cơ bản của các dự án bất động sản trên địa bàn (phụ lục 1, Thông tư số 11/2013/TT-BXD);

b) Báo cáo tổng hợp về tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản trên địa bàn (phụ lục 2, Thông tư số 11/2013/TT-BXD);

c) Báo cáo tổng hợp về tình hình giải phóng mặt bằng của các dự án bất động sản trên địa bàn (phụ lục 3, Thông tư số 11/2013/TT-BXD);

d) Báo cáo tổng hợp về tình hình kinh doanh bất động sản tại các dự án bất động sản trên địa bàn (phụ lục 4, Thông tư số 11/2013/TT-BXD);

đ) Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản và thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản (phụ lục 5, Thông tư số 11/2013/TT-BXD);

Trong các báo cáo tổng hợp nêu trên cần ghi rõ vào phần cuối của biểu mẫu về các trường hợp chủ đầu tư có sai phạm trong quá trình triển khai dự án bất động sản để xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị UBND tỉnh biện pháp xử lý phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản.

2. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Hàng quý (trước ngày 30 của tháng cuối Quý);

b) Hàng năm (trước ngày 31 tháng 12).

3. Hình thức gửi báo cáo: bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử (bảng Excel).

4. Nơi nhận báo cáo:

a) UBND tỉnh Bình Định, số 01 Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

b) Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, số 37 Lê Đại Hành - Hà Nội (email: cucquanlynha@gov.vn).

Điều 5. Chế độ báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn tỉnh

1. Đơn vị lập báo cáo: Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế; Ban Quản lý Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2. Nội dung báo cáo: Lập các báo cáo theo mẫu tại các phụ lục kèm theo Quy định này, cụ thể như sau:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo về thông tin cơ bản của các dự án bất động sản (phụ lục 1) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê duyệt.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm lập báo cáo về tình hình thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản (phụ lục 5b) thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản, báo cáo về thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản (phụ lục 5) thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Ban Quản lý Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất có trách nhiệm lập báo cáo về tình hình giải phóng mặt bằng (phụ lục 3) tại các dự án bất động sản thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Cục Thuế có trách nhiệm lập báo cáo về thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản (phụ lục 5b) thuộc thẩm quyền quản lý.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo về thông tin cơ bản của các dự án bất động sản trên địa bàn (phụ lục 1), báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản trên địa bàn (phụ lục 2), báo cáo về tình hình giải phóng mặt bằng của các dự án bất động sản trên địa bàn (phụ lục 3), báo cáo về tình hình kinh doanh bất động sản tại các dự án bất động sản trên địa bàn (phụ lục 4), báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản, thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản trên địa bàn (phụ lục 5).

Trong các báo cáo nêu trên của các cơ quan, tổ chức có liên quan cần ghi rõ vào phần cuối của biểu mẫu về các trường hợp chủ đầu tư có sai phạm trong quá trình triển khai dự án bất động sản để xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị biện pháp xử lý phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản.

3. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của tháng cuối Quý);

b) Báo cáo hàng năm (trước ngày 25 tháng 12).

4. Hình thức gửi báo cáo: bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử (bảng Excel).

5. Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng, số 32 Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định (email: qln@sxd.binhdinhh.gov.vn)

Điều 6. Chế độ báo cáo của các chủ đầu tư dự án bất động sản

1. Đơn vị lập báo cáo: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ban Quản lý các cụm công nghiệp; Chủ đầu tư các dự án bất động sản và các đơn vị liên quan.

2. Nội dung báo cáo: Lập các báo cáo theo mẫu tại các phụ lục kèm theo Quy định này như sau:

a) Báo cáo về thông tin cơ bản của các dự án bất động sản:

Báo cáo các nội dung cơ bản của dự án theo văn bản chấp thuận đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định cho phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi dự án có điều chỉnh, bổ sung thì chủ đầu tư các dự án bất động sản có trách nhiệm lập báo cáo bổ sung những nội dung điều chỉnh (phụ lục 6).

b) Báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án:

Báo cáo về tình hình giải phóng mặt bằng; tình hình đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật; tình hình đầu tư xây dựng công trình (phụ lục 7).

c) Báo cáo về tình hình kinh doanh tại các dự án:

- Tình hình huy động vốn (phụ lục 8);
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính (phụ lục 9);
- Tình hình kinh doanh (phụ lục 10).

Đối với các dự án đã hoàn thành quá trình đầu tư xây dựng, các chủ đầu tư tiếp tục báo cáo tình hình kinh doanh tại dự án cho đến khi bán, cho thuê toàn bộ bất động sản được phép kinh doanh trong dự án.

d) Báo cáo kết thúc đầu tư xây dựng dự án: Báo cáo về nội dung chính của dự án sau khi đã hoàn thành đầu tư xây dựng (phụ lục 11).

3. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Thời hạn gửi Báo cáo tổng hợp thông tin cơ bản của các dự án bất động sản được quy định như sau:

- Sau 7 ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền, giấy chứng nhận đầu tư (đối với dự án đầu tư nước ngoài);

- Sau 7 ngày phải gửi báo cáo bổ sung khi có quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

b) Thời hạn gửi báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và báo cáo tình hình kinh doanh dự án được quy định như sau:

- Báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối Quý);
- Báo cáo hàng năm (trước ngày 20 tháng 12).

c) Thời hạn gửi báo cáo kết thúc đầu tư xây dựng được quy định như sau:

- Sau 15 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần (giai đoạn đầu tư hoặc dự án thành phần được ghi trong quyết định chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án, quyết định cho phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư...);

- Sau 15 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ công trình của dự án.

4. Hình thức gửi báo cáo: bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử (bảng Excel).

5. Nơi nhận báo cáo:

a) Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, số 37 Lê Đại Hành - Hà Nội (email: cucquanlynha@gov.vn).

b) Sở Xây dựng, số 32 Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định (email: qln@sxd.binhdinhh.gov.vn);

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố có dự án.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đang triển khai: Trước ngày 1/11/2013, chủ đầu tư dự án phải gửi các báo cáo theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Đối với các dự án đã hoàn thành, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng từ 01/01/2013 đến ngày 1/10/2013: chủ đầu tư dự án phải thực hiện báo cáo theo quy định tại Điểm d Khoản 2 và Điểm c Khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra nội dung báo cáo của các chủ đầu tư các dự án bất động sản và các cơ quan, tổ chức có liên quan về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh;

Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

Trường hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan là chủ đầu tư các dự án bất động sản thì ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 5 còn phải thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

3. Các chủ đầu tư các dự án bất động sản có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Xử lý vi phạm đối với chủ đầu tư các dự án bất động sản

Chủ đầu tư các dự án bất động sản không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy định này thì bị xử lý như sau:

1. Vi phạm lần thứ nhất: Sở Xây dựng gửi văn bản nhắc nhở tới chủ đầu tư;

2. Vi phạm lần thứ hai: Công khai thông tin về hành vi vi phạm lên trang tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Xây dựng; đồng thời, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử lý vi phạm đối với Sở Xây dựng và các cơ quan, tổ chức có liên quan

Sở Xây dựng và các cơ quan, tổ chức có liên quan không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy định này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý hành chính.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

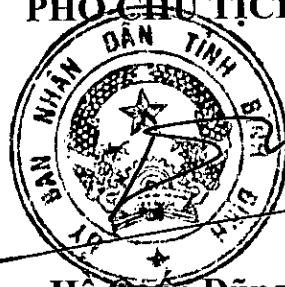
1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hô Quốc Dũng



PHỤ LỤC KÈM THEO

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3350**/QĐ-UBND ngày **12** tháng **11** năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên phụ lục	Nội dung	Loại biểu mẫu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận
1	Phụ lục 1 (a)	Báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan về thông tin của các dự án bất động sản	Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới	Hàng quý, hàng năm	Trước ngày 25/3, 25/6, 25/9, 25/12
	Phụ lục 1 (b)		Đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp		
	Phụ lục 1 (c)		Đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn		
	Phụ lục 1 (d)		Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp		
	Phụ lục 1 (e)		Đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		
2	Phụ lục 2 (a)	Báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan về tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản	Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới	Hàng quý, hàng năm	Trước ngày 25/3, 25/6, 25/9, 25/12
	Phụ lục 2 (b)		Đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp		
	Phụ lục 2 (c)		Đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn		
	Phụ lục 2 (d)		Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp		
	Phụ lục 2 (e)		Đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		
3	Phụ lục 3 (a)	Báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan về tình hình giải phóng mặt bằng	Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới	Hàng quý, hàng năm	Trước ngày 25/3, 25/6, 25/9, 25/12
	Phụ lục 3 (b)		Đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp		
	Phụ lục 3 (c)		Đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn		
	Phụ lục 3 (d)		Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp		
	Phụ lục 3 (e)		Đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		

4	Phụ lục 4 (a)	Báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan về tình hình kinh doanh bất động sản	Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới	Hàng quý, hàng năm	Trước ngày 25/3, 25/6, 25/9, 25/12
	Phụ lục 4 (b)		Đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê		
	Phụ lục 4 (c)		Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp		
	Phụ lục 4 (d)		Đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		
5	Phụ lục 5 (a)	Báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan về tình hình giao dịch bất động sản		Hàng quý, hàng năm	Trước ngày 25/3, 25/6, 25/9, 25/12
	Phụ lục 5 (b)	Báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan về tình hình thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản			
6	Phụ lục 6 (a)	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản	Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới	Sau 7 ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án, giấy chứng nhận đầu tư	
	Phụ lục 6 (b)		Đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp		
	Phụ lục 6 (c)		Đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn		
	Phụ lục 6 (d)		Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp		
	Phụ lục 6 (e)		Đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		
7	Phụ lục 7 (a)	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản	Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới	Hàng quý, hàng năm	Trước ngày 20/3, 20/6, 20/9, 20/12
	Phụ lục 7 (b)		Đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp		
	Phụ lục 7 (c)		Đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn		
	Phụ lục 7 (d)		Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp		
	Phụ lục 7 (e)		Đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		
8	Phụ lục 8	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình huy động vốn tại dự án bất động sản		Hàng quý, hàng năm	Trước ngày 20/3, 20/6, 20/9, 20/12
9	Phụ lục 9	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình thực hiện		Hàng quý,	Trước ngày

		nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước		hàng năm	20/3, 20/6, 20/9, 20/12
10	Phụ lục 10 (a)	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình kinh doanh tại các dự án bất động sản	Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới	Hàng quý, hàng năm	Trước ngày 20/3, 20/6, 20/9, 20/12
	Phụ lục 10 (b)		Đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê		
	Phụ lục 10 (c)		Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp		
	Phụ lục 10 (d)		Đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		
11	Phụ lục 11 (a)	Báo cáo của chủ đầu tư về việc kết thúc đầu tư xây dựng dự án bất động sản	Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới	Sau 15 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần, hoàn thành đầu tư xây dựng công trình toàn bộ dự án	
	Phụ lục 11 (b)		Đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp		
	Phụ lục 11 (c)		Đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn		
	Phụ lục 11 (d)		Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp		
	Phụ lục 11 (e)		Đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		